TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 528/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26-9-2019 V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1977; nơi cư trú: số nhà 359 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: số nhà 359 đường N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H và bị đơn là anh Nguyễn Văn T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03-3-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống năm 2002 nhưng đến ngày 25-8-2008 đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga. Năm 2009 hai vợ chồng về Việt Nam sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không có công ăn việc làm, buôn bán thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn; bên cạnh đó vợ chồng lại bất đồng quan điểm sống, không có sự thông cảm và chia sẻ. Chị đã cùng các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 2-2019. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-6-2003; Nguyễn Tùng L, sinh ngày 26-8-2006 và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 16-7-2014. Hiện tại cả ba con chung đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T và N, còn cháu L đề nghị giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu chị được nuôi cả 03 con chung thì chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18-6-2019, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất với chị Lê Thị Thu H về điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do chị H biểu hiện ngoại tình. Anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị H không thay đổi. Vợ chồng bất hòa kéo dài, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngày 20-2-2019 chị H đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Anh không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo N, còn cháu Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Tùng L đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18-6-2019 cháu Nguyễn Tùng L trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố. Cháu Nguyễn Ngọc T trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-6-2019, chính quyền địa phương nơi chị H và anh T sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị H và anh T có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau nhưng cả hai bên đều không báo Tổ dân phố hòa giải. Vợ chồng chị H, anh T có 3 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2003; Nguyễn Tùng L, sinh năm 2006 và Nguyễn Lê Thảo N, sinh năm 2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị H và anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Lê Thảo N cho chị H nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Tùng L cho anh T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 8 năm 2008 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T phát sinh mâu thuẫn, đánh chửi nhau do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống đồng thời thiếu sự quan tâm, chia sẻ và tin tưởng nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ

đẻ sinh sống. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Tú. Anh T cũng nhất trí ly hôn với chị H. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T xác định có có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23-6-2003; Nguyễn Tùng L, sinh ngày 26-8-2006 và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 16-7-2014. Xét nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và của con chung; Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu L có nguyện vọng ở với bố; cháu N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy điều kiện của nguyên đơn và bị đơn là như nhau. Vì vậy, để đảm bảo cho sự ổn định sinh hoạt và sự phát triển tốt của các cháu, Hội đồng xét xử cần giao cháu Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Lê Thảo N cho chị H nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tùng L cho anh T nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con:

- Giao con Nguyễn Ngọc T, giới tính: nữ, sinh ngày 23-6-2003 và Nguyễn Lê Thảo N, giới tính: nữ, sinh ngày 16-7-2014 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con Nguyễn Tùng L, giới tính: nam, sinh ngày 26-8-2006 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002302 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường N, TP. Nam Định;
- Cơ quan đại diện Việt Nam tại LB Nga;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Lộc Hòa, TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang